

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GV
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2024/KDTM-ST
Ngày: 26-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng cho thuê
tài chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GV, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân
quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận GV tham gia phiên tòa: Bà
Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2023/TLST-
KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài
chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 517/2024/QĐXXST-KDTM
ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 519/2024/QĐST-
KDTM ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV C; Địa chỉ: Tầng
9-26-27-28-29, Cao ốc Saigon T C, số A, đường Tôn Đ T, phường Bến N, Quận
X, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Hoàng T; Địa chỉ: Tầng 9-26-27-28-
29, Cao ốc Saigon T C, số A, đường Tôn Đ T, phường Bến N, Quận X, Thành
phố Hồ Chí Minh; Văn bản ủy quyền ngày 09/5/2023. (Có mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Tân T H; Địa chỉ: Số B đường
Bùi Quang L, Phường 12, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tô Hùng P, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số B đường Bùi Quang L, Phường 12, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Tô Hùng P, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số B đường Bùi Quang L, Phường 12, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV C có người đại diện hợp pháp ông Hồ Hoàng T trình bày:

Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV C (gọi tắt Công ty C) và Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Tân T H (gọi tắt Công ty Tân T H) ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số C211247302 ngày 07/01/2022, được sửa đổi bổ sung bởi Tu chỉnh lần 01 vào cùng ngày (gọi tắt Hợp đồng thuê). Tài sản mà Công ty Tân T H có nhu cầu thuê tài chính (gọi tắt là tài sản thuê) gồm:

- 01 bộ Máy cán màng nhiệt YFME-720
- 01 bộ Máy in 7 màu, khổ máy 800mm
- 01 bộ Máy dán hộp tự động
- 01 bộ Máy dán hộp giấy bao thư, ký hiệu YZ-600A
- 01 bộ Máy bế hộp ML-930
- 01 bộ Máy bế hộp ML 930
- 01 bộ Máy cắt

Cùng ngày 07/01/2022, để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của Công ty Tân T H, Công ty C đã chấp nhận Thư bảo lãnh thanh toán của cá nhân ông Tô Hùng P. Theo đó, trường hợp Công ty Tân T H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê, ông Tô Hùng P cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công ty Tân T H theo nội dung thư bảo lãnh đã ký.

Thực hiện Hợp đồng thuê, ngày 07/01/2022, Công ty C đã ký Hợp đồng mua bán số C211247302-PC, được sửa đổi, bổ sung bởi Thỏa thuận sửa đổi số C211247302-PC-AMT vào cùng ngày để mua tài sản thuê nêu trên từ Công ty Tân T H và cho Công ty Tân T H thuê lại chính các tài sản này. Đây là hình thức mua cho thuê lại theo quy định của pháp luật về hoạt động cho thuê tài chính.

Theo đó, giá mua tài sản là 980.000.000 đồng, trong đó Công ty Tân T H

trả trước 343.000.000 đồng và Công ty C tài trợ một phần vốn còn lại tương ứng là 637.000.000 đồng (“Giá trị thuê”). Thời hạn thuê của hợp đồng là 36 tháng, kể từ ngày 11/01/2022 cho đến ngày 15/01/2025.

Ngày 11/01/2022, Công ty Tân T H đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê.

Lãi suất thuê áp dụng cho Hợp đồng thuê là lãi suất thả nổi, được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn VND của Công ty C cộng với biên độ cố định là 6,58%. Theo đó, mức lãi suất thuê tạm tính được áp dụng tại ngày bắt đầu thuê là 12,10%/năm.

Hàng tháng, Công ty Tân T H phải thanh toán tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc. Trước khi Công ty Tân T H trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty C là chủ sở hữu của tài sản thuê (đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu... đối với tài sản thuê. Căn cứ Điều 26 của Hợp đồng thuê, Công ty Tân T H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty C có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu Công ty Tân T H bồi thường thiệt hại (nếu có).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty Tân T H thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù đã nhiều lần Công ty C yêu cầu thanh toán. Từ ngày 15/12/2022 đến nay, Công ty Tân T H ngừng hoàn toàn việc thanh toán.

Ngày 28/3/2023, Công ty C phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, yêu cầu Công ty Tân T H thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 28/3/2023 là 551.303.067 đồng.

Ngày 12/04/2023, Công ty C tiếp tục phát hành Thư yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán đến người bảo lãnh là ông Tô Hùng P, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán theo nội dung thư bảo lãnh cá nhân đã ký. Tuy nhiên đến nay, ông Tô Hùng P cũng không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh như đã cam kết.

Ngoài ra, tại thời điểm ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính, Công ty Tân T H có thực hiện ký cược bảo đảm với số tiền là 98.000.000 đồng theo Phụ lục số 01 của Tu chỉnh lần 1 Hợp đồng cho thuê tài chính số C211247302. Căn cứ Điều 13 về “Bảo đảm” tại Hợp đồng cho thuê tài chính đã ký kết, Công ty C đã

cán trừ toàn bộ khoản tiền ký cược là 98.000.000 đồng vào dư nợ gốc (không trừ vào nợ lãi) của Công ty Tân T H.

Công ty C khởi kiện yêu cầu:

Công ty Tân T H thanh toán cho Công ty C số tiền thuê (sau khi đã cán trừ khoản ký cược, bảo đảm) còn nợ tính đến ngày 26/9/2024 là 548.213.740 đồng, trong đó: Nợ gốc 362.055.560 đồng; Nợ lãi trong hạn tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê ngày 28/03/2023 là 91.247.507 đồng; Nợ lãi quá hạn tính từ ngày 28/03/2023 đến ngày 26/9/2024 là 94.910.673 đồng.

Công ty Tân T H thanh toán cho Công ty C tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày 27/9/2024 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

Trường hợp Công ty Tân T H không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên, yêu cầu Công ty Tân T H giao trả tài sản thuê để Công ty C xử lý, thu hồi nợ, tài sản thuê gồm:

01 bộ Máy cán màng nhiệt YFME-720

01 bộ Máy in 7 màu, khổ máy 800mm

01 bộ Máy dán hộp tự động

01 bộ Máy dán hộp giấy bao thư, ký hiệu YZ-600A

01 bộ Máy bế hộp ML-930

01 bộ Máy bế hộp ML 930

01 bộ Máy cắt

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê nêu trên không đủ để thanh toán cho các khoản nợ, Công ty Tân T H thanh toán tiếp cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp Công ty Tân T H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, người bảo lãnh là ông Tô Hùng P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Toà án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải (02 lần); Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên

tòa; Giấy triệu tập tham dự phiên tòa đối với bị đơn Công ty Tân T H và ông Tô Hùng P là người đại diện theo pháp luật của bị đơn; là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng Công ty Tân T H và ông P đều vắng mặt, không có lý do.

Do Công ty Tân T H và ông P vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Hồ Hoàng T có mặt.

Bị đơn Công ty Tân T H; ông P là người đại diện theo pháp luật của bị đơn, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Công ty C khởi kiện Công ty Tân T H phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng cho thuê tài chính đã ký kết, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính. Công ty Tân T H có địa chỉ trụ sở tại quận GV nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận GV theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân quận GV tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn Công ty Tân T H; ông P là người đại diện theo pháp luật của bị đơn, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 178 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Công ty Tân T H và ông P đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Công ty Tân T H và ông P vắng mặt, không đến tòa, coi như đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên Tòa án xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Công ty C yêu cầu Công ty Tân T H thanh toán số tiền thuê (sau khi đã căn trừ khoản ký cược, bảo đảm) còn nợ tính đến ngày 26/9/2024 là 548.213.740 đồng, trong đó: Nợ gốc 362.055.560 đồng; Nợ lãi trong hạn tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê ngày 28/03/2023 là 91.247.507 đồng; Nợ lãi quá hạn tính từ ngày 28/03/2023 đến ngày 26/9/2024 là 94.910.673 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng cho thuê tài chính số C211247302 ngày 07/01/2022, được sửa đổi bổ sung bởi Tu chỉnh lần 01 ngày 07/01/2022 được ký kết giữa Công ty C và Công ty Tân T H để thuê:

01 bộ Máy cán màng nhiệt YFME-720

01 bộ Máy in 7 màu, khổ máy 800mm

01 bộ Máy dán hộp tự động

01 bộ Máy dán hộp giấy bao thư, ký hiệu YZ-600A

01 bộ Máy bế hộp ML-930

01 bộ Máy bế hộp ML 930

01 bộ Máy cắt

Giá mua tài sản là 980.000.000 đồng, trong đó Công ty Tân T H trả trước 343.000.000 đồng và Công ty C tài trợ một phần vốn còn lại (giá trị thuê) là 637.000.000 đồng. Thời hạn thuê của hợp đồng là 36 tháng, kể từ ngày 11/01/2022 cho đến ngày 15/01/2025.

Ngày 11/01/2022, Công ty Tân T H đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê.

Lãi suất thuê áp dụng cho Hợp đồng thuê là lãi suất thả nổi, được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn VND của Công ty C cộng với biên độ cố định là 6,58%. Theo đó, mức lãi suất thuê tạm tính được áp dụng tại ngày bắt đầu thuê là 12,10%/năm.

Công ty Tân T H có thực hiện ký cược bảo đảm với số tiền là 98.000.000 đồng.

Xét hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 4, Điều 112, Điều 113 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 3, 16, 17, 118, 19, 20, 21, 22 Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của Công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính; khoản 18, 19 Điều 3, Điều 35, Điều 36 Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25/12/2015 Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Tân T H thường xuyên thanh toán không đúng hạn, từ ngày 15/12/2022 đến nay, Công ty Tân T H ngừng hoàn toàn việc thanh toán. Do Công ty Tân T H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 28/3/2023, Công ty C phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê căn cứ Điều 26 của Hợp đồng thuê. Căn cứ Điều 13 về “Bảo đảm” của Hợp đồng thuê, nguyên đơn đã căn trừ tiền ký cược là 98.000.000 đồng vào dư nợ gốc, nợ gốc còn lại là 362.055.560 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Công ty Tân T H phải thanh toán các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2024: Nợ gốc 362.055.560 đồng; Nợ lãi trong hạn 91.247.507 đồng; Nợ lãi quá hạn 94.910.673 đồng; tổng cộng 548.213.740 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Nguyên đơn yêu cầu Công ty Tân T H phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2024 tính trên nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong các hợp đồng thuê cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp Công ty Tân T H không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên, Công ty Tân T H phải giao trả tài sản thuê để Công ty C xử lý, thu hồi nợ, tài sản thuê gồm:

01 bộ Máy cán màng nhiệt YFME-720

01 bộ Máy in 7 màu, khổ máy 800mm

01 bộ Máy dán hộp tự động

01 bộ Máy dán hộp giấy bao thư, ký hiệu YZ-600A

01 bộ Máy bẻ hộp ML-930

01 bộ Máy bẻ hộp ML 930

01 bộ Máy cắt

Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 08/4/2024 và lời trình bày của nguyên đơn tại địa chỉ số 256/130 Phan Huy Ích, Phường 12, quận GV chỉ có 01 bộ Máy in 7 màu, khổ máy 800mm, không có những tài sản thuê còn lại. Công ty C là chủ sở hữu các tài sản thuê. Căn cứ Hợp đồng cho thuê tài chính số C211247302 ngày 07/01/2022, được sửa đổi bổ sung bởi Tu chỉnh lần 01 ngày 07/01/2022 thì các tài sản thuê này là của Công ty C cho Công ty Tân T H thuê. Do Công ty Tân T H vi phạm nghĩa vụ tại Điều 7, Điều 14, Điều 15, Điều 22 và Điều 26 của hợp đồng thuê tài chính nên nguyên đơn yêu cầu Công ty Tân T H phải trả lại các tài sản thuê nêu trên là có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ để thanh toán khoản nợ trên thì Công ty Tân T H có trách nhiệm tiếp tục thanh toán hết số tiền nợ còn lại.

[2.5] Trường hợp Công ty Tân T H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, nguyên đơn yêu cầu người bảo lãnh là ông Tô Hùng P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ; Xét:

Căn cứ Thư bảo lãnh cá nhân ngày 07/01/2022 ông Tô Hùng P đồng ý bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Công ty Tân T H đối với Công ty C theo hợp đồng cho thuê tài chính. Ông P ký kết thư bảo lãnh cá nhân là tự nguyện, nội dung bảo lãnh phù hợp quy định tại Điều 335 và Điều 338 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, trường hợp Công ty Tân T H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì ông P có trách nhiệm thanh toán nợ cho Công ty C theo quy định tại Điều 342 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty Tân T H có trách nhiệm trả cho Công ty C chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 25.928.550 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại 13.127.716 đồng tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[5] Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 5, Điều 91, Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 178, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 335, Điều 338 và Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 4, Điều 112 và Điều 113 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 3, 16, 17, 118, 19, 20, 21, 22 của Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của Công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính;

Khoản 18, 19 Điều 3, Điều 35, Điều 36 của Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25/12/2015 Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

Luật phí và lệ phí;

Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV C:

Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Tân T H phải thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV C số nợ tính đến ngày 26/9/2024 là 548.213.740 đồng; trong đó: Nợ gốc 362.055.560 đồng; Nợ lãi trong hạn 91.247.507 đồng; Nợ lãi quá hạn 94.910.673 đồng, theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C211247302 ngày 07/01/2022, được sửa đổi bổ sung bởi Tu chỉnh lần 01 ngày 07/01/2022.

Kể từ ngày 27/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính.

Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Tân T H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì phải trả cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV C các tài sản thuê gồm:

01 bộ Máy cán màng nhiệt YFME-720

01 bộ Máy in 7 màu, khổ máy 800mm

01 bộ Máy dán hộp tự động

01 bộ Máy dán hộp giấy bao thư, ký hiệu YZ-600A

01 bộ Máy bế hộp ML-930

01 bộ Máy bế hộp ML 930

01 bộ Máy cắt

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ để thanh toán khoản nợ trên thì Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Tân T H có trách nhiệm tiếp tục thanh toán hết số tiền nợ còn lại.

Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Tân T H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, thì người bảo lãnh là ông Tô Hùng P có trách nhiệm thanh toán nợ cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV C, theo Thư bảo lãnh cá nhân ngày 07/01/2022.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Tân T H có trách nhiệm trả cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV C số tiền 5.000.000 đồng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Tân T H phải nộp 25.928.550 đồng.

Trả lại cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.127.716 đồng theo Biên lai thu số 0013163 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận GV;
- Chi cục THADS quận GV;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Cúc